

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN
Số: 04/2001/TT-TCBĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2001

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Nghị định 55/2001/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ truy cập internet, dịch vụ kết nối internet và dịch vụ ứng dụng internet trong bưu chính viễn thông

Ngày 23/8/2001, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2001/NĐ-CP về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet. Tổng cục Bưu điện hướng dẫn việc thực hiện một số quy định về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh.

1.1. Thông tư này hướng dẫn thực hiện các quy định về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ truy nhập Internet, dịch vụ kết nối Internet và dịch vụ ứng dụng Internet trong bưu chính, viễn thông đối với các đối tượng sau:

1.1.1. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet

a) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kết nối Internet (IXP).

b) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet (ISP)

c) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng Internet trong bưu chính, viễn thông (OSP bưu chính, OSP viễn thông).

1.1.2. Đơn vị cung cấp dịch vụ truy nhập Internet dùng riêng (ISP dùng riêng).

1.1.3. Đại lý cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, đại lý cung cấp dịch vụ ứng dụng Internet trong bưu chính, viễn thông (sau đây gọi là đại lý Internet).

1.1.4. Người sử dụng dịch vụ truy nhập Internet, người sử dụng dịch vụ ứng dụng Internet trong bưu chính, viễn thông (sau đây gọi là người sử dụng dịch vụ Internet).

1.1.5. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông liên quan đến hoạt động Internet.

1.2. Các doanh nghiệp, đại lý cung cấp dịch vụ ứng dụng Internet khác và người sử dụng dịch vụ ứng dụng Internet khác không thuộc lĩnh vực bưu chính, viễn thông như thông tin, thương mại, ngân hàng, y tế, đào tạo v.v, ngoài việc tuân theo các quy định về truy nhập và kết nối tại Thông tư này còn phải tuân theo các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Các thuật ngữ trong Thông tư này được hiểu như sau:

2.1. Hệ thống thiết bị Internet là tập hợp các thiết bị điện tử, viễn thông, tin học và các thiết bị phụ trợ khác bao gồm cả phần cứng lẫn phần mềm được các đối tượng quy định tại mục I - 1 của Thông tư này thiết lập tại một địa điểm có địa chỉ và phạm vi xác định mà đối tượng đó được toàn quyền sử dụng theo quy định của pháp luật để phục vụ trực tiếp cho việc cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet.

2.2. Kết nối là việc liên kết các hệ thống thiết bị Internet với nhau và với mạng viễn thông công cộng trên cơ sở các đường truyền dẫn viễn thông tự xây dựng hoặc thuê của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông.

2.3. Mạng lưới thiết bị Internet là tập hợp các hệ thống thiết bị Internet của đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet được kết nối với nhau bằng các đường truyền dẫn viễn thông.

2.4. Dịch vụ truy nhập Internet là dịch vụ cung cấp cho người sử dụng khả năng truy nhập đến Internet thông qua hệ thống thiết bị Internet đặt tại điểm truy nhập Internet (Internet POP) của đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

2.5. Dịch vụ kết nối Internet bao gồm dịch vụ kết nối Internet quốc tế (dịch vụ HG) và dịch vụ kết nối Internet trong nước (dịch vụ NIX).

a) Dịch vụ kết nối Internet quốc tế phục vụ việc trao đổi lưu lượng thông tin giữa hệ thống thiết bị Internet của các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet trong nước với Internet quốc tế.

b) Dịch vụ kết nối Internet trong nước phục vụ việc trao đổi lưu lượng thông tin giữa các hệ thống thiết bị Internet của các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet trong nước với nhau.

2.6. Dịch vụ ứng dụng Internet trong bưu chính là dịch vụ bưu chính trong đó doanh nghiệp có sử dụng mạng lưới thiết bị Internet để cung cấp dịch vụ cho người sử dụng. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng Internet trong bưu chính được gọi là OSP bưu chính.

2.7. Dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông là dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng trong đó doanh nghiệp có sử dụng mạng lưới thiết bị Internet để cung cấp dịch vụ cho người sử dụng. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông được gọi là OSP viễn thông.

3. Việc cung cấp và sử dụng dịch vụ kết nối Internet, dịch vụ truy nhập Internet, dịch vụ ứng dụng Internet trong bưu chính, viễn thông được thực hiện thông qua các hình thức giao kết hợp đồng khác nhau theo quy định của pháp luật.

3.1. Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ kết nối Internet, hợp đồng đại lý cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, hợp đồng đại lý cung cấp dịch vụ ứng dụng Internet trong bưu chính, viễn thông phải được lập thành văn bản để ký kết giữa hai bên. Trên cơ sở các quy định của pháp luật về hợp đồng, các quy định về quản lý cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet, các IXP, ISP, OSP bưu chính, OSP viễn thông có trách nhiệm xây dựng, ban hành hợp đồng mẫu để thực hiện thống nhất trong doanh nghiệp.

3.2. Theo điều kiện kinh doanh thực tế các ISP, OSP bưu chính, OSP viễn thông quyết định các hình thức giao kết hợp đồng khác nhau đối với việc cung cấp và sử dụng dịch vụ truy nhập Internet, dịch vụ ứng dụng Internet trong bưu chính, viễn thông. Trong trường hợp giao kết hợp đồng được thực hiện dưới hình thức văn bản ký kết giữa hai bên, các ISP, OSP bưu chính, OSP viễn thông có trách nhiệm xây dựng, ban hành hợp đồng mẫu để thực hiện thống nhất trong doanh nghiệp.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN TRONG VIỆC CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET

1. Quyền và nghĩa vụ của các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet.

Ngoài các quyền và nghĩa vụ chung do pháp luật quy định, đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có các quyền và nghĩa vụ sau:

1.1. Quyền của các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet.

1.1.1. IXP có các quyền:

- a) Tự xây dựng hoặc thuê đường truyền dẫn viễn thông trong nước để thiết lập mạng lưới thiết bị Internet tại các cơ sở của doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ kết nối Internet cho các ISP, ISP dùng riêng và các OSP.
- b) Thuê đường truyền dẫn viễn thông quốc tế của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông đã được cấp phép cung cấp dịch vụ viễn thông tại Việt Nam để kết nối mạng lưới thiết bị Internet của mình với Internet quốc tế.
- c) Chủ động đàm phán và ký kết thỏa thuận kết nối với các nhà cung cấp dịch vụ Internet quốc tế để kết nối mạng lưới thiết bị Internet của mình với Internet quốc tế và cung cấp dịch vụ kết nối Internet cho các ISP, ISP dùng riêng, các OSP trong nước và quốc tế.
- d) Được sử dụng tài nguyên Internet theo quy hoạch và quy định về quản lý tài nguyên Internet.
- đ) Mở và cung cấp khả năng kết nối đến tất cả các dịch vụ và địa chỉ Internet.
- c) Tạm ngừng cung cấp dịch vụ hoặc cung cấp dịch vụ một cách hạn chế trong trường hợp khẩn cấp để đảm bảo an ninh quốc gia, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.1.2. ISP có các quyền:

- a) Thiết lập hệ thống thiết bị Internet tại cơ sở và tại các điểm cung cấp dịch vụ công cộng của doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng dịch vụ Internet ở Việt Nam và nước ngoài.
- b) Thuê đường truyền dẫn viễn thông trong nước để thiết lập mạng lưới thiết bị Internet của doanh nghiệp và kết nối với hệ thống thiết bị Internet của các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet khác; với mạng viễn thông công cộng; với hệ thống thiết bị Internet của các đại lý Internet và với người sử dụng dịch vụ Internet của mình.
- c) Chủ động đàm phán và ký kết thỏa thuận dịch vụ với các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet trong nước và quốc tế để cung cấp dịch vụ truy nhập

Internet.

d) Được sử dụng tài nguyên Internet theo quy hoạch và quy định về quản lý tài nguyên Internet.

đ) Giao kết hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ truy nhập Internet với người sử dụng dịch vụ Internet và ký hợp đồng đại lý cung cấp dịch vụ truy nhập Internet với các tổ chức và cá nhân.

e) Cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuê hệ thống thiết bị Internet để cung cấp các dịch vụ ứng dụng Internet, dịch vụ thông tin Internet; cho người sử dụng dịch vụ Internet thuê hệ thống thiết bị Internet để đặt các loại hình tin tức điện tử trên Internet.

g) Từ chối cung cấp dịch vụ trong các trường hợp sau: việc cung cấp dịch vụ không thể thực hiện được do các điều kiện kinh tế, kỹ thuật của mạng lưới, thiết bị viễn thông và Internet; người sử dụng dịch vụ Internet vi phạm pháp luật về Internet theo văn bản kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; người sử dụng dịch vụ Internet không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cước dịch vụ theo quy định với một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khác, nếu đã có thỏa thuận bằng văn bản giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ với nhau về vấn đề này.

h) Tạm ngừng hoặc ngừng cung cấp dịch vụ trong các trường hợp sau: thiết bị truy nhập đầu cuối Internet gây mất an toàn cho hệ thống thiết bị Internet; cho doanh nghiệp cung cấp và người sử dụng dịch vụ Internet; người sử dụng dịch vụ Internet không thanh toán cước dịch vụ theo thỏa thuận giữa hai bên; người sử dụng dịch vụ Internet kinh doanh lại dịch vụ Internet trái pháp luật; người sử dụng dịch vụ Internet lợi dụng Internet để hoạt động gây phương hại đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội theo văn bản kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.1.3. ISP dùng riêng có các quyền:

a) Thiết lập hệ thống thiết bị Internet tại cơ sở của mình để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho các thành viên là đối tượng được quy định trong giấy phép.

b) Thuê đường truyền dẫn viễn thông trong nước để thiết lập mạng lưới thiết bị Internet của đơn vị và kết nối với hệ thống thiết bị Internet của các IXP, ISP; với